TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2023/HSST
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh năm 1973; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái tàu Thủy; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có vợ: Chị Hà Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng "Bảo Lĩnh", có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn D, sinh năm 1985 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1989; đều trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ: Ông Trần Văn D, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 12/12/2022) vắng mặt.

+ Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng; địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981 - Chức danh: Giám đốc; trú tại: Phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, số 616, tổ 11, Phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Hà Mai A, sinh năm 1987 - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Hà Văn M, sinh năm 1990; trú tại: Phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 13/12/2022), vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Văn T, anh Nguyễn Đức C, anh Trần Văn H, anh Trần Văn S, có mặt. Anh Trần Văn N, anh Hoàng Văn L, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại thôn Q, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình là thuyền trưởng tàu thủy Biển kiểm soát NB - 8290 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh có trụ sở ở số 616, tổ 11, phường Bắc S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chiều ngày 11/12/2022, Phạm Văn Đ điều khiển tàu NB - 8290 chở 3300,69 tấn xỉ đáy nhiệt điện đi trên sông Đáy ngược chiều dòng chảy, theo hướng từ hạ lưu lên thượng lưu. Khoảng 18h15 cùng ngày, Đ điều khiển tàu đi đến Km 62 + 850 thuộc xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi có luồng cong và có hệ thống biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu luồng đi gần bờ bên trái theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu (bờ phía tỉnh Nam Định). Cùng thời điểm này, phía trước tàu của Đ có tàu thủy Biển kiểm soát NB – 6483 do anh Trần Văn Đ1 sinh năm 1991, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi xuôi chiều dòng chảy, theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Trên tàu NB - 6483 có chở hàng hóa là 418m^3 đá mạt (tương đương 627 tấn do Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng thuê chở trên tàu); ngoài anh Đ1 còn có vợ chồng anh Trần Văn D, sinh năm 1985, chị Trần Thị Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (là chủ tàu). Khi phát hiện thấy tàu NB - 8290 đi đối hướng thì anh Đ1 đã báo hiệu bằng đèn (Nháy hai nháy) rồi điều khiển tàu đi về phía bên trái của luồng (phía bờ Nam Định). Lúc này, Phạm Văn Đ điều khiển tàu không giảm tốc độ, đi không đúng luồng theo biển báo mà đi gần bờ bên phải theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu (bờ phía tỉnh Ninh Bình) nên tàu NB - 8290 đã đi vào vùng nước cạn, bị lò cạn, mất lái quay ngang, mũi tàu hướng phía bờ Nam Định. Thấy vậy, Phạm Văn Đ cũng không báo hiệu về việc tàu mắc cạn và tiếp tục tăng tốc để vượt cạn làm tàu NB - 8290 lao ngang sông, phần mũi tàu NB - 8290 va chạm vào mạn bên phải của tàu NB - 6483. Sau va chạm, tàu NB - 6483 cùng toàn bộ tài sản, hàng hóa trên tàu bị chìm; anh Trần Văn Đ1, chị Trần Thị Đ và anh Trần Văn D bơi được vào bờ, không bị thương tích, tổn hại gì đến sức khỏe.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trục nổi tàu NB - 6483, trục vớt được 9,8m^3 đá mạt, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định, xác định tài sản thiệt hại trên tàu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn sông Đáy thuộc Km 62 + 850, bờ trái sông thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, bờ phải sông thuộc thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây đoạn sông cong gấp, có chiều rộng 160m, có bến đò khách sang sông. Quá trình khám nghiệm lấy bờ bên

trái sông Đáy theo chiều hướng từ Thượng Lưu đi Hạ Lưu làm chuẩn; lấy đốc nhà gần nhất nhà ông Vũ Văn D, sinh năm 1964 trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở bờ phải sông Đáy theo chiều hướng từ Thượng lưu đi Hạ lưu về hướng Thượng lưu làm điểm mốc. Tất cả các hệ thống biển báo tại khu vực xảy ra tai nạn được cắm ở bên trái sông Đáy, cụ thể: Cách đốc nhà gần nhất nhà ông Vũ Văn D ở bờ sông bên phải về hướng Thượng lưu 950m có dựng biển báo hiệu cấm vượt (C1.8), cấm quay trở (C1.7). Cách 850m dựng biển báo cấm quay trở (C1.7), cấm tạo sóng (C1.6), chú ý nguy hiểm (C3.1); cách 450m dựng biển báo hiệu bến khách ngang sông (C4.6); cách 400m dựng biển báo phát tín hiệu âm thanh (C3.3), luồng tàu chạy đi gần bờ trái (A3.2); cách đốc nhà gần nhất nhà ông Vũ Văn D ở bờ sông bên phải về hướng Hạ Lưu 250m có dựng biển báo luồng tàu chạy đi gần bờ trái (A3.2); cách 150m có dựng biển báo hiệu bến khách ngang sông (C4.6), đoạn sông trên là đoạn có luồng cong gấp.

Hiện trường không còn nguyên vẹn, tàu NB - 8290 đã được di chuyển để đến cảng Việt Nhật để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Tàu đắm tại vị trí đánh dấu cách bờ phải sông Đáy 20m và cách điểm mốc về hướng Thượng lưu là 400m.

Kết quả khám nghiệm tàu NB - 8290: Tàu có kích thước (74,04 x 13,9 x 4,69 x 4,12)m. Đầu mỏ neo phía trước mũi tàu bên phải có vết mài sạt khuyết kim loại kích thước (12 x 04)cm, chiều hường từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 1,9m; Đầu mỏ neo phía sau mũi tàu bên phải có vết mài sạt khuyết kim loại kích thước (8,5 x 08)cm, chiều hường từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 1,95m; Cạnh ngoài đốc neo phía trước mũi tàu bên phải có vết mài sạt kim loại trên bề mặt bám dính dị vật màu vàng kích thước (23 x 08)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 2,75m; Cạnh ngoài bên phải đốc neo phía trước bên phải có vết mài sạt kim loại trên bề mặt bám dính dị vật màu vàng diện KT(22x3,5)cm, chiều hường từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 2,78m; Cạnh ngoài phía sau đốc neo phía trước bên phải mũi tàu có vết mài sạt kim loại trên bề mặt bám dính dị vật màu kích thước (07 x 3,5)cm chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 2,78m; Càng neo phía trước bên phải mũi tàu bị đẩy sát vào cạnh phía dưới lỗ neo; Mặt ngoài phía sau lỗ neo bên phải mũi tàu có vết mài sạt bóng tróc sơn không rõ hình diện kích thước (26 x 13)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm cách mặt trên vây mũi tàu 2,1m; Cạnh phía dưới lỗ neo mũi tàu bên phải bị méo mó biến dạng làm hở mũi hàn diện kích thước (28 x 2,5)cm; Mạn tàu bên phải mũi tàu có vết lõm, mài sạt bong tróc sơn, trên bề mặt bám dính đất và dị vật màu xanh diện kích thước (290 x 34)cm, chiều hướng từ trước về sau, đo điểm thấp nhất lên mặt trên vây mũi tàu 1,43m, đo điểm cao nhất lên mặt trên vây mũi tàu là 1,29m, điểm đầu cách cạnh phía sau lỗ neo 1,05m. Trên tàu có lắp 01 máy ghi hình (Camera) tại vị trí phía trước, bên phải của cabin buồng lái, giáp với trần của cabin buồng lái mắt camera hướng về phía mũi tàu. Các hệ thống, bộ phận, hệ thống máy, hệ thống điện, hệ thống động cơ truyền lực, hệ thống lái hoạt động bình thường, không bị mất lái, hệ thống còi, đèn hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm tàu NB - 6483 sau khi trục nổi: Tàu có kích thước (51,66 x 7,54 x 2,63 x 2,29)m; Toàn bộ bề mặt tàu ướt, bám dính bùn đất; Xà

bang giữa và bàn dậm hai bên tàu bám dính bùn, đất và đá mạt; Cạp tàu phía dưới bên phải có vết mài sạt, lõm trên kích thước (2,16 x 0,13)m, chiều hướng từ trước về sau, cuối vết cách mặt dậm sàn bên phải là 1,3m, đầu vết cách mặt dậm sàn bên phải 1,32m và cách đầu khoang hàng phía mũi là 5,25m, trên vết mài sạt có vết nứt kích thước (0,11 x 0,01)m; Mạn tàu bên phải có hệ thống vết mài sạt trên diện kích thước (1,53 x 0,13)m, chiều hướng từ trước về sau, đầu vết mài sạt cách bàn dậm 0,46m, cuối vết mài sạt cách bàn dậm 0,4m, đầu vết mài sạt cách đầu khoang hàng phía mũi tàu là 5,45m; Mạn tàu bên phải có vết lõm kích thước (3,1 x 0,2)m chiều hướng từ trước về sau, đầu vết lõm cách đầu khoang hàng phía mũi 3,95m, tâm vết lõm cách mặt dậm bên phải tàu 0,55m; Cạp tàu phía trên bên phải có vết mài sạt, lõm bề mặt kích thước (1,4 x 0,1)m chiều hướng từ trước về sau, đầu vết cách đầu khoang hàng phía mũi 4,0m; Cạp tàu phía dưới bên phải có vết mài sạt, lõm mối hàn tiếp giáp với mạn tàu kích thước (06 x 0,25)m chiều hướng từ trước về sau, điểm cuối cách mặt dậm bên phải 1,25m, điểm đầu cách mặt dậm bên phải 1,3m và cách đầu khoang hàng phía mũi 8,9m, trên vết mài sạt có 02 vết rách kích thước (1,7 x 0,75)m và (1,4x0,14) m; Mui cabin buồng lái bị móp, méo, biến dạng không rõ hình, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong trên diện kích thước (4,16 x 4,4)m, tâm cách lá mái ca bin bên phải 2,8m, cách lá mái ca bin phía trước 2,6m, điểm móp sâu nhất là 0,1m; 04 ống kim loại đường kính 0,025m, cao 0,25m hàn mặt trên ca bin buồng lái ở vị trí 04 góc của hình chữ nhật song song với mui buồng lái kích thước (2,8 x 2,6)m, ống kim loại phía sau bên trái tàu cách lá mái ca bin buồng lái 1,3m và cách lá mái phía trước mui buồng lái là 3,48m; Thành ca bin buồng lái phía sau bị đẩy lõm từ sau về trước trên diện kích thước (0,35 x 0,25 x 0,05)m; Lan can mái buồng ngủ bằng ống kim loại có đường kính 0,027m, góc phía sau bên phải bị bung dời, cong vênh biến dạng chiều hướng từ phải sang trái, từ sau về trước và bung mối hàn định vị với mui buồng ở; Góc trần ca bin buồng ngủ phía sau bên phải bị đẩy gập từ trên xuống dưới trên diện KT(2,4x1,4)m, gập xuống dưới so với mặt mui mái buồng ở là 0,8m; Trục bánh lái bị cong từ phải qua trái, từ sau về trước; Đầu trục phía dưới lệch 0,02m.

Tại Bản kết luận giám định số 8934/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm *2023,* Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Tình trạng của các thiết bị trên tàu mang biển kiểm soát NB - 6483, tại thời điểm giám định: Thiết bị neo mũi bị hỏng động cơ do ngập nước; Hệ thống lái bị hỏng thiết bị điện do ngập nước; Thân vỏ tàu bị rách thủng 02 vị trí mạn phải, có kích thước (170x7,5) cm, và (140x4) cm do va chạm của vụ tai nạn; Động cơ của tàu không hoạt động được và bị hư hỏng hệ thống điện do ngập nước. Không xác định được các bộ phận còn lại của động cơ có bị hư hỏng hay không; Hệ thống điện trên tàu bị hỏng toàn bộ do ngập nước.*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của tàu NB - 6483, tài sản trên tàu, đi kèm theo tàu và đá mạt trên tàu tại thời điểm ngày 11/12/2022 là 351.328.400 đồng (Gồm giá trị thiệt hại của tàu NB - 6483 là 186.255.800 đồng; Giá trị thiệt hại của tài sản đi kèm theo tàu và tài sản trên tàu là 97.719.600 đồng; Giá trị thiệt hại của đá mạt trên tàu là 67.353.000 đồng).*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn được sao lưu từ máy ghi hình lắp đặt trên tàu NB - 8290 và trưng

cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 273/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.*

Quá trình điều tra, bị can Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Văn D tàu thủy biển kiểm soát NB - 6483 cùng toàn bộ tài sản đi kèm trên tàu, 9,8m^3 đá mạt; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu NB-6483, 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3, số 00081801, mang tên Trần Văn D; 01 giấy biên nhận thế chấp tàu của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Ninh Bình; Trả lại cho chị Trần Thị Đ 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phương tiện thủy nội địa hạng M3, số 00036631, mang tên Trần Thị Đ; Trả lại cho anh Trần Văn Đ1 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T2, số 00082856, mang tên Trần Văn Đ1; Trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Anh Minh tàu thủy biển kiểm soát NB – 8290, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu, 01 giấy biên nhận thế chấp tàu của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Tam Điệp; Trả lại các giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã thu giữ cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý để giải quyết theo vụ án 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T1, số 00087054, mang tên Phạm Văn Đ do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 01/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh và Phạm Văn Đ đã bồi thường cho anh Trần Văn D tổng số tiền 380.000.000 đồng và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng 75.000.000 đồng (Trong đó số tiền của Đ bỏ ra để bồi thường là 80.000.000 đồng). Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng, anh Trần Văn D, anh Trần Văn Đ1, chị Trần Thị Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSYK ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 272 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 272; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ, với mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung trong việc cấm hành nghề đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đại và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần cho các bị hại, nay bị hại và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh không có ý kiến và đề nghị gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T1, số 00087054, mang tên Phạm Văn Đ do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 01/6/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn D và ông Trần Văn Đ1 đều vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ xác định sự việc xẩy ra như bị cáo đã khai, về trách nhiệm dân sự đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về toàn bộ thiệt hại, nay ông D, ông Đ1 đều không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị đơn dân sự và Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa song lời khai có trong hồ sơ đều không có yêu cầu và đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Bị cáo Đ là người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T1, do cục đường thủy nội địa cấp, hiện đang có giá trị. Đ là thuyền trưởng tàu thủy Biển kiểm soát NB - 8290 của Công ty Cổ phần Thương mại Anh Minh. Chiều ngày 11/12/2022, Đ lái tàu NB - 8290 đi trên sông Đáy theo hướng từ hạ lưu lên thượng lưu. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển tàu đi đến Km 62 + 850 thuộc xã K, huyện Y, nơi có luồng cong và có hệ thống biển báo hiệu luồng đi gần bờ bên trái theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Cùng lúc này, phía trước tàu NB - 8290 có tàu thủy Biển kiểm soát NB - 6483 do anh Trần Văn Đ1 là thuyền trưởng điều khiển chở 418m^3 đá mạt (tương đương 627 tấn) do Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng thuê tàu NB - 6483 của anh D chở trên tàu) đi xuôi chiều dòng chảy, theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Trên tàu NB - 6483 còn có vợ chồng anh D và chị Đ (là chủ tàu). Khi phát hiện thấy tàu NB - 8290 đổi hướng thì anh Đ1 đã báo hiệu nháy hai nháy bằng đèn và điều khiển tàu đi về bên trái luồng. Lúc này, Đ điều khiển tàu không giảm tốc độ, đi không đúng luồng theo biển báo mà đi gần bờ bên phải theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu, nên tàu NB - 8290 đã đi vào vùng nước cạn, bị lò cạn mất lái quay ngang, mũi tàu hướng phía bên trái (bờ Nam Định), thấy vậy, Đ không báo hiệu việc tàu mắc cạn mà tiếp tục tăng tốc để vượt cạn làm tàu NB - 8290 lao ngang sông, phần mũi tàu NB - 8290 va chạm vào mạn bên phải của tàu NB - 6483. Sau va chạm, tàu NB - 6483 cùng toàn bộ tài sản, hàng hóa trên tàu bị chìm; anh Đ1, chị Đ và anh D bơi được vào bờ, không bị thương tích, tổn hại gì đến sức khỏe.

Tại Bản kết luận giám định số 8934/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tình trạng của các thiết bị trên tàu mang biển kiểm soát NB - 6483, tại thời điểm giám định: Thiết bị neo mũi bị hỏng động cơ do ngập nước; Hệ thống lái bị hỏng thiết bị điện do ngập nước; Thân vỏ tàu bị rách thủng 02 vị trí mạn phải, có kích thước (170x7,5) cm, và (140x4) cm do va chạm của vụ tai nạn; Động cơ của tàu không hoạt động được và bị hư hỏng hệ thống điện do ngập nước. Không xác định được các bộ phận còn lại của động cơ có bị hư hỏng hay không; Hệ thống điện trên tàu bị hỏng toàn bộ do ngập nước.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tàu NB - 6483, tài sản trên tàu, đi kèm theo tàu và đá mạt trên tàu tại thời điểm ngày 11/12/2022 là 351.328.400 đồng (Gồm giá trị thiệt hại của tàu NB - 6483 là 186.255.800 đồng. Giá trị thiệt hại của tài sản đi kèm theo tàu và tài sản trên tàu là 97.719.600 đồng. Giá trị thiệt hại của đá mạt trên tàu là 67.353.000 đồng).

Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn được sao lưu từ máy ghi hình lắp đặt trên tàu NB - 8290 và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 273/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023,

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Điều 36. Luật giao thông đường thủy quy định: Chấp hành quy tắc giao thông đường thủy nội địa:

1. Thuyền trưởng, người lái phương tiện khi điều khiển phương tiện, hoạt động trên đường thủy nội địa phải tuân thủ quy tắc giao thông và báo hiệu đường thủy nội địa quy định tại luật này.

Điều 37: Hành trình trong điều khiển tầm nhìn bị hạn chế và nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế:

…

2. Khi phương tiện đi vào nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế, thuyền trưởng, người lái phương tiện phải giảm tốc độ của phương tiện, phát tín hiệu nhiều lần theo quy định tại Điều 46 của Luật này và đi sát về phía luồng đã báo cho đến khi phương tiện qua khỏi nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế.

Điều 47: Thuyền trưởng, người lái phương tiện thông báo tình trạng hoạt động của phương tiện mà mình đang điều khiển bằng âm hiệu như sau:

…

8. Một tiếng dài, hai tiếng ngắn là tín hiệu phương tiện bị mắc cạn, phương tiện đang thực hiện nghiệp vụ trên luồng.

Theo Điều 272. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy;

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường thủy mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Như vậy với các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 11/12/2022, tại Km 62 + 850 trên sông Đáy thuộc xã K, huyện Y, Đ đã điều khiển tàu NB - 8290 do đi không đúng luồng theo biển báo hiệu, không giảm tốc độ nơi luồng cong gấp, đã vi phạm khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 37 và khoản 8 Điều 47 Luật Giao thông đường thuỷ nội địa (đã được sửa đổi bổ sung). Do vậy hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, theo điểm d khoản 1 Điều 272 của Bộ Luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường thủy, hậu quả thiệt hại về tài sản, lỗi chính dẫn đến hậu quả thuộc về bị cáo. Bị cáo biết rõ các quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, nhưng bị cáo không tuân thủ quy

định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã cùng với Công ty TNHH đầu tư và thương mai Anh Minh tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng và thiệt hại không lớn, nên xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đ phạm tội do vô ý và không hành nghề kinh doanh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng với Công ty TNHH đầu tư và thương mai Anh Minh, tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về toàn bộ thiệt hại cho anh D, chị Đ tổng số tiền 380.000.000 đồng và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng 75.000.000 đồng (Trong đó Đ bỏ số tiền là 80.000.000 đồng). Nay Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Thắng, anh D, chị Đ và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Anh Minh; anh Đ1 đều không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh D, chị Đ 01 tàu thủy biển kiểm soát NB - 6483 cùng toàn bộ tài sản đi kèm trên tàu và 9,8m^3 đá mạt; cùng các giấy tờ liên quan của cá nhân và của tàu; Trả lại cho anh Đ1 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T2, số 00082856, mang tên Trần Văn Đ1; Trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Anh Minh tàu thủy biển kiểm soát NB - 8290, cùng các giấy tờ liên quan của tàu; Trả lại các giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã thu giữ cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T1, số 00087054 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 01/6/2021 mang tên Phạm Văn Đ, do không cấm hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 USB lưu giữ 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn được sao lưu từ máy ghi hình lắp đặt trên tàu NB - 8290, được trả lại sau giám định, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 272; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn Đ phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 12 năm 2023).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T1, số 00087054 mang tên Phạm Văn Đ do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 01/6/2021

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người ĐD hợp pháp của bị hại.
- Bị đơn dân sự; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.